

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ XUYỀN
TỈNH E**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2017
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ XUYỀN, TỈNH E**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lục Thị Nhung**.
2. Bà **Trần Thị Lâm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh E.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà **Võ Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1243/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H** – Sinh năm: 1983.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh.

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn C, huyện D, tỉnh E.

Hôm nay có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Vũ Đức H** – Sinh năm: 1977.

Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh.

Địa chỉ: Tổ B, thị trấn C, huyện D, tỉnh E.

Hôm nay vắng mặt. (đã triệu tập hợp lệ hai lần)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nguyên đơn chị Trần Thị H ghi ngày 10-4-2017 và các lời khai tại Tòa án trình bày: Chị H và anh H trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 01 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện D, tỉnh E. Sau khi kết hôn, chị H và anh H chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Tháng 11/2016, thì chị H và anh H phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Chị H và anh H đã sống ly thân với nhau từ tháng 11/2016 cho đến nay. Chị H xét thấy tình cảm của vợ, chồng đã

đến mức trầm trọng, không thể khắc phục nữa nên có quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn với anh H để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H và anh H chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Đức H trình bày theo lời khai tại Tòa án ngày 31-7-2017: Anh H đã nhận được toàn bộ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khởi kiện tại Tòa án (bản photo) do chị H gửi cho anh qua đường bưu điện. Anh H và chị H trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 01 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện D, tỉnh E. Sau khi về chung sống với nhau, anh H và chị H chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 11/2016, thì anh H và chị H phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh H, anh H nhất trí ly hôn với chị H để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh H và chị H chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được vì các đương sự vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ 02 lần). Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Chị H có quan điểm đề nghị giải quyết cho chị H ly hôn với anh H để mỗi người có một cuộc sống riêng. Về phần con chung và tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Vũ Đức H vắng mặt chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của anh H: Anh Vũ Đức H có quan điểm nhất trí ly hôn với chị H để mỗi người có một cuộc sống riêng. Về phần con chung và tài sản chung, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc Tranh chấp ly hôn của chị Trần Thị H đối với anh Vũ Đức H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Trần Thị H và anh Vũ Đức H ly hôn.

3. Về con chung chưa có; Tài sản công nợ không có, các bên không yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giả quyết.

4. Về án phí; Quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Trần Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện D giải quyết việc hôn nhân của chị và anh H. Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh E. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không thành. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Vũ Đức H xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 07-01-2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện D, tỉnh E nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều quan điểm bất đồng trong cuộc sống, không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H có đơn xin ly hôn với anh H. Tòa án nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H cuộc sống chung không hoà hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh H chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không đề cập giả quyết.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị H và anh H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H và anh Vũ Đức H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điểm a Khoản 1 Điều 24; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc Tranh chấp ly hôn của chị Trần Thị H đối với anh Vũ Đức H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Trần Thị H và anh Vũ Đức H ly hôn.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 01802 ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh E (Chị H đã nộp đủ tiền án phí).

4. Quyền kháng cáo:

Báo cho chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22-9-2017).

Báo cho anh Vũ Đức H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện D;
- TAND tỉnh;
- UBND thị trấn C;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Anh Luyện

Bản án gốc được thông qua tại phòng nghị án các thành viên nghe nhất trí đúng nội dung đã thảo luận và ký tên.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

